

Ngày 24/08/2026



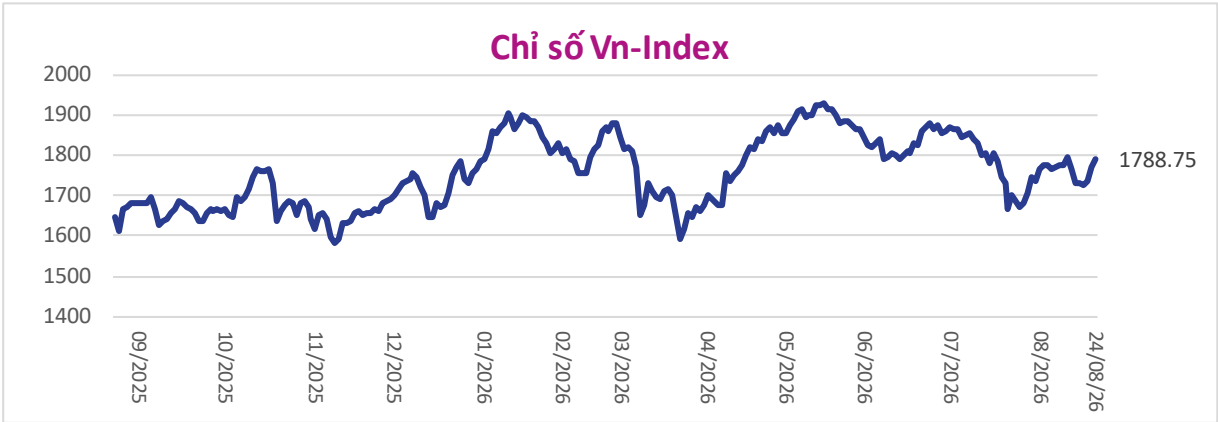
TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

GIỮA PHIÊN



Tổng quan thị trường

1788.75 20.63 1.17%

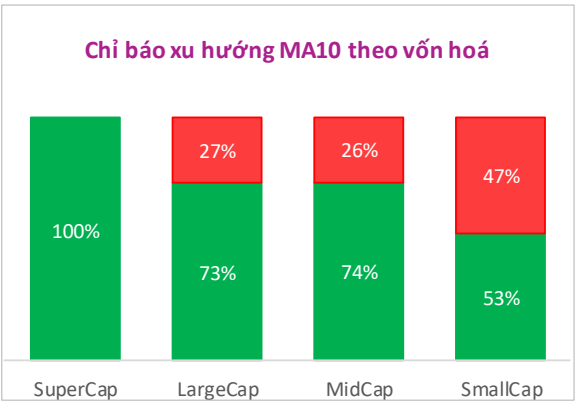


Phiên giao dịch sáng ngày 24/08/2026, chỉ số Vn-Index đang tăng điểm mạnh, và số lượng mã tăng giá không nhiều. So với phiên giao dịch ngày hôm trước, Vn-Index tăng 20,63 điểm, và đang vận động trên đường trung bình 10 ngày. Trong số các mã cổ phiếu trụ có vốn hoá lớn nhất trong Vn-Index, một số mã cổ phiếu đang có mức tăng giá mạnh là: VHM(+1,4%), GAS(+3,5%), VIC(+3,9%), VPB(+1,8%), GVR(+1,7%).

Trong tháng 8/2026, khối ngoại tiếp tục đà bán ròng cổ phiếu với tổng giá trị là -2.649 tỷ đồng. Lũy kế từ đầu năm 2026 đến nay, khối ngoại đã bán ròng với tổng giá trị là -94.872 tỷ đồng. Trong phiên giao dịch sáng nay, khối ngoại đang bán ròng -81 tỷ đồng.

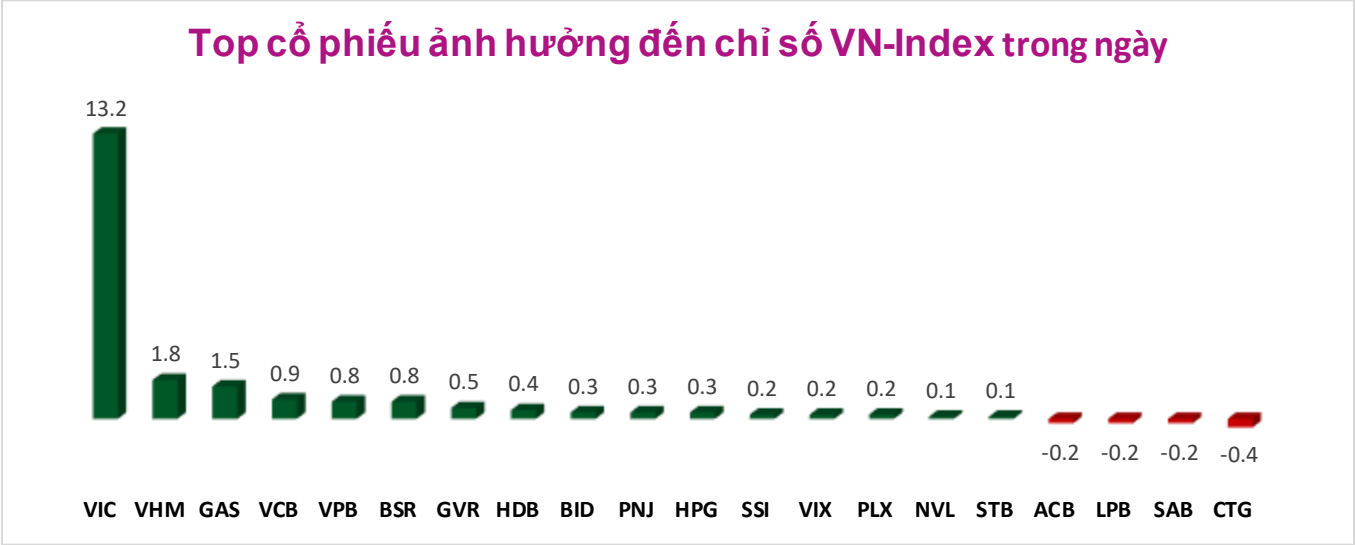
Chỉ báo xu hướng ngắn hạn

Chỉ báo xu hướng MA10 theo ngành		
Ngân hàng ↑	Bất động sản ↑	Chứng khoán ↑
Thép ↑	Phân bón ↑	Công nghệ ↓
Dầu khí ↑	Khu CN	Thủy sản
Bảo hiểm ↓	Xây dựng ↓	Cảng biển ↓
Mía đường ↑	Bán lẻ ↑	Dệt may ↓

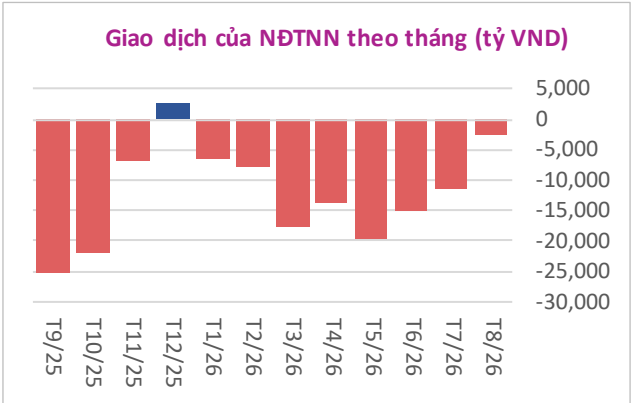
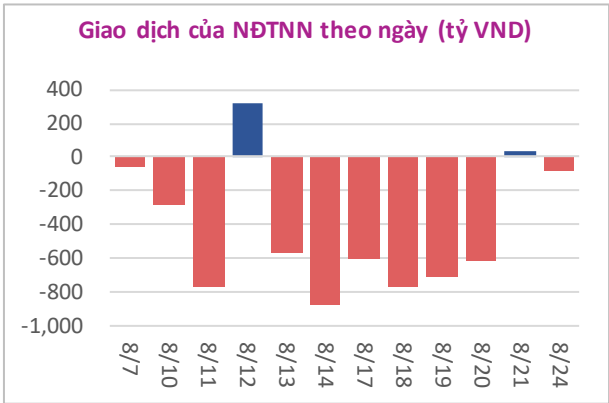


TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

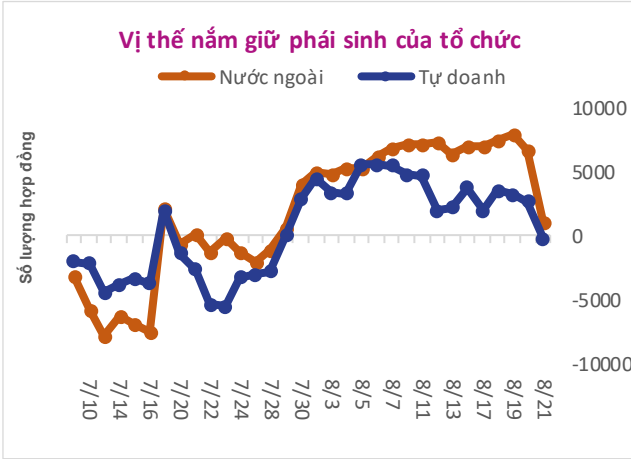
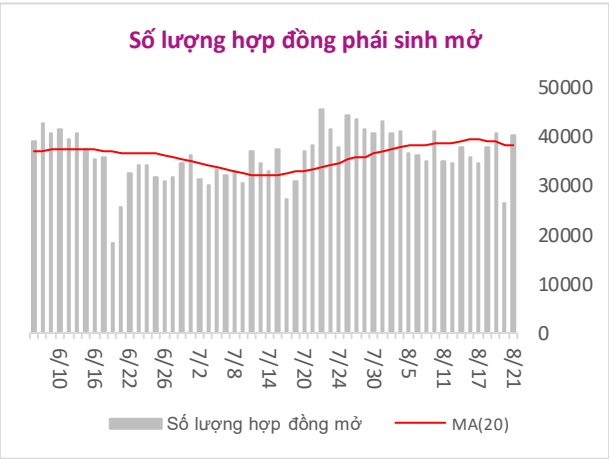
Nhóm dẫn dắt thị trường



Giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài



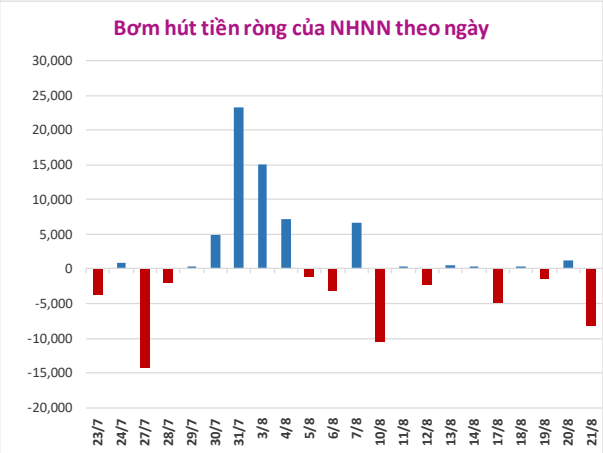
Thị trường phái sinh VN30



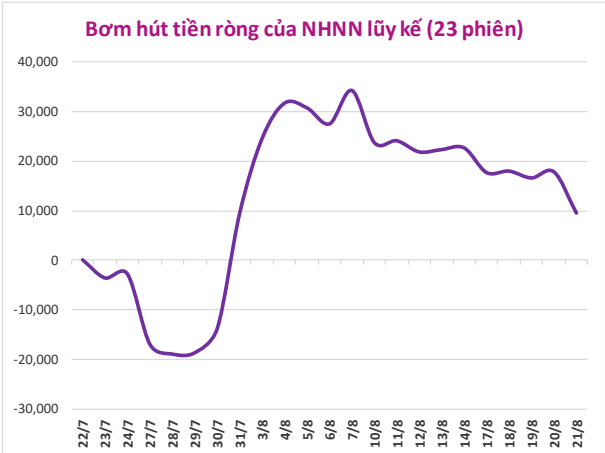
Ghi chú: số âm = hợp đồng short phái sinh

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Bơm hút tiền ròng của NHNN theo ngày



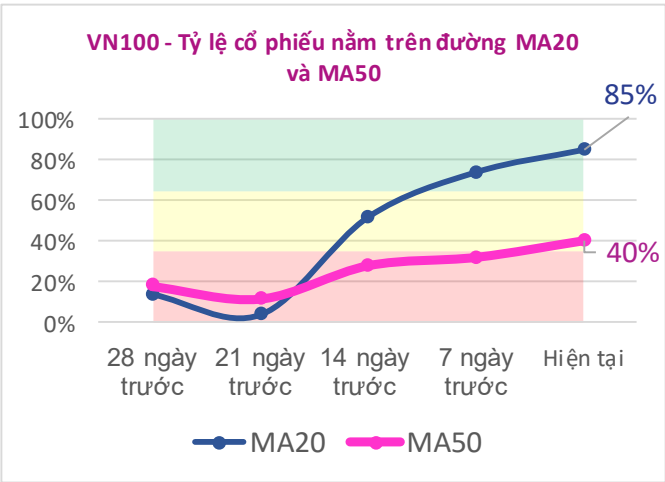
Bơm hút tiền ròng của NHNN lũy kế (23 phiên)



Các mã cổ phiếu ảnh hưởng đến VnIndex 5 ngày gần nhất

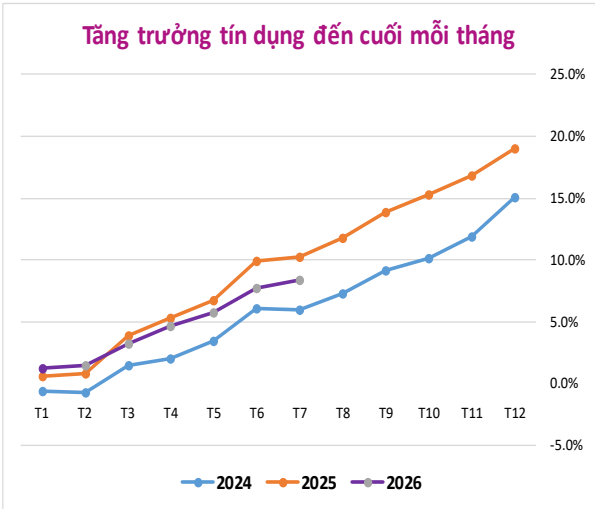
VIC (+18.7)	GAS (+9.1)	PNJ (+8.0)	VHM (+5.6)	VPI (+4.9)
PLX (+4.0)	MSN (+3.9)	FPT (+3.7)	DGC (+3.2)	IMP (+2.7)
GEX (+2.3)	VPL (+2.2)	BSR (+1.9)	BSI (+1.9)	VNM (+1.9)
CTD (+1.9)	HCM (+1.8)	VPB (+1.7)	FRT (-3.4)	BVH (-3.4)

Tỷ lệ cổ phiếu nằm trên đường MA20 và MA50

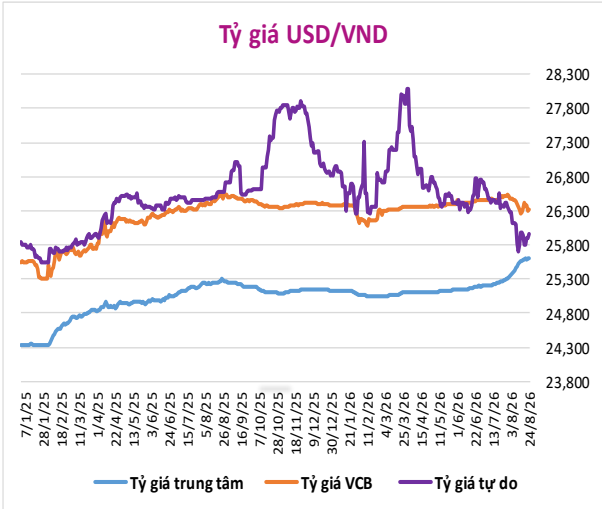


Tăng trưởng tín dụng và tỷ giá

Tăng trưởng tín dụng đến cuối mỗi tháng



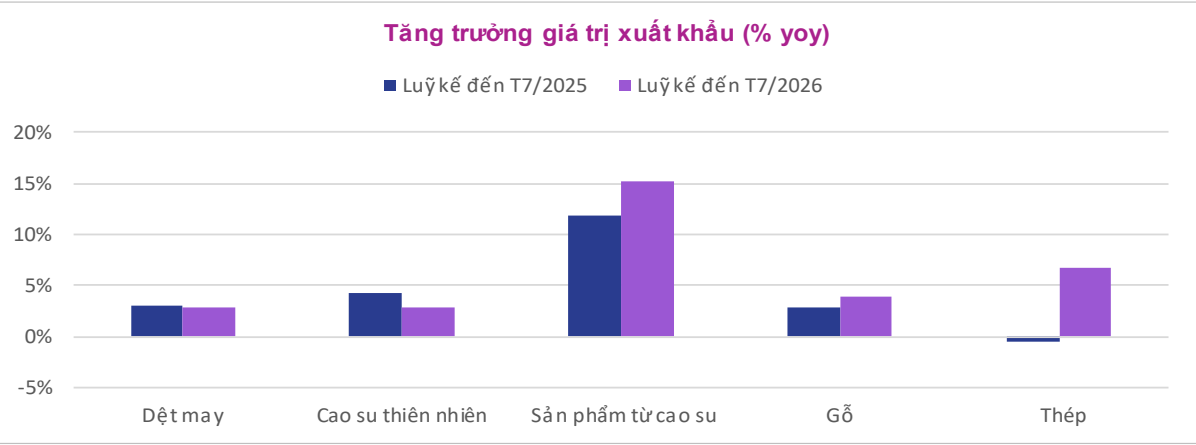
Tỷ giá USD/VND



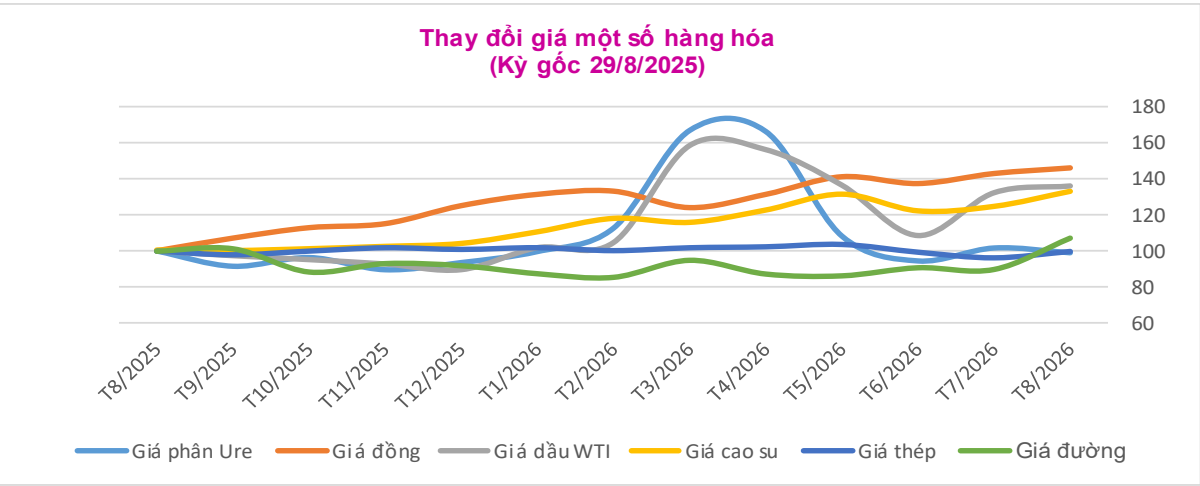
Chỉ tiêu vĩ mô Việt Nam

Chỉ tiêu	05/2026	06/2026	07/2026	Nhận xét
Chỉ số PMI	52.8	51.8	52.9	PMI duy trì tích cực trên 50 điểm, tháng 7 đạt mức cao nhất của năm tháng gần nhất
Sản xuất công nghiệp (YoY)	10.1%	12.7%	14.5%	Duy trì tăng trưởng tích cực và ổn định trong nhiều tháng liên tiếp; tháng 7 đạt cao nhất sáu tháng
Tổng mức bán lẻ hàng hoá (YoY)	11.8%	14.8%	14.5%	Duy trì tăng trưởng ổn định nhiều tháng liên tiếp; tháng 7 tiếp tục tăng trưởng trên 14%
Kim ngạch xuất khẩu (YoY)	18.0%	28.1%	25.5%	Tiếp tục duy trì tăng trưởng ở mức cao
Kim ngạch nhập khẩu (YoY)	33.8%	45.7%	41.7%	Duy trì tăng trưởng cao; tháng 7 tiếp tục trên 40%, nhưng nhập siêu tháng thứ tám liên tiếp
Tỷ lệ lạm phát (YoY)	5.6%	4.7%	4.5%	Lạm phát vẫn ở mức cao, nhưng tiếp tục có phần hạ nhiệt so với 4 tháng trước đó
Tỷ giá VCB USD/VND (MoM)	0.1%	0.3%	0.09%	Tỷ giá ít biến động nhiều tháng gần đây

Tăng trưởng xuất khẩu một số ngành hàng



Diễn biến giá một số loại hàng hoá



ĐIỂM TIN

TIN NỔI BẬT

Chính thức công bố danh sách cổ phiếu Việt Nam lọt FTSE Global Equity Index Series: FTSE Russell vừa chính thức công bố kết quả rà soát bán niên tháng 9/2026, bổ sung 27 cổ phiếu Việt Nam vào rổ chỉ số FTSE All-Cap và nâng tổng số lên 117 mã thuộc FTSE Total-Cap khi bao gồm nhóm Micro Cap. Trong đó, 3 mã được xếp vào nhóm vốn hóa lớn gồm VCB, VIC, VHM; nhóm vốn hóa vừa ghi nhận BID, HPG, VPB; cùng 21 mã thuộc nhóm vốn hóa nhỏ như FPT, SSI, MSN, VIX... Đáng chú ý, 6 cổ phiếu Large Cap và Mid Cap kể trên cũng được thêm vào FTSE All-World, đưa Việt Nam trở thành quốc gia thứ 49 góp mặt trong rổ chỉ số quan trọng này. Quyết định chính thức nâng hạng lên thị trường mới nổi thứ cấp có hiệu lực từ ngày 21/9/2026, với lộ trình giải ngân chia làm 4 giai đoạn kéo dài đến tháng 9/2027. (Nguồn: cafe.vn)



TIN QUỐC TẾ

Tổng thống Iran phát tin hiệu bất ngờ giữa căng thẳng với Mỹ: Tổng thống Iran Masoud Pezeshkian vừa lên tiếng bảo vệ bản ghi nhớ từng đạt được với Mỹ nhằm chấm dứt tình trạng căng thẳng kéo dài, nhấn mạnh đất nước không thể duy trì chiến tranh mãi mãi. Ông cảnh báo các hệ lụy nặng nề về kinh tế – xã hội, đồng thời khẳng định việc giải quyết bất đồng bằng ngoại giao và lý trí sẽ bảo vệ đời sống cũng như phẩm giá của người dân tốt hơn đối đầu quân sự. Động thái này bộc lộ rõ rệt sự phân hóa quan điểm ngày càng gia tăng trong nội bộ giới lãnh đạo cấp cao Tehran, giữa một bên theo đuổi nỗ lực đàm phán thỏa hiệp khôn ngoan và một bên là các lực lượng an ninh cứng rắn kiên quyết phản đối đối thoại với phía Washington. (Nguồn: vov.vn)

'Cơn ác mộng' của kinh tế Mỹ đang tiếp sức cho Bitcoin: Nợ liên bang Mỹ lần đầu tiên vượt mốc 40.000 tỷ USD đã làm dấy lên hồi chuông cảnh báo sâu sắc về nguy cơ khủng hoảng tài khóa, qua đó trở thành động lực thúc đẩy dòng tiền ồ ạt tìm đến Bitcoin. Trước sức ép chi phí trả lãi phình to và việc Bộ Tài chính Mỹ tăng quy mô mua lại trái phiếu dài hạn nhằm ghim cương lợi suất, tâm lý thị trường đang chuyển mạnh sang chiến lược phòng vệ trước nguy cơ đồng tiền pháp định mất giá (debasement trade). Các tỷ phú hàng đầu như Elon Musk và Ray Dalio đều bày tỏ sự hoài nghi về hệ thống tiền tệ truyền thống, đồng thời khuyến nghị nhà đầu tư phân bổ tài sản vào vàng và tiền mã hóa để tự bảo vệ danh mục trước các rủi ro vĩ mô tiềm ẩn. (Nguồn: vietnamfinance.vn)

TIN THỊ TRƯỜNG

Thị trường chứng khoán Mỹ ghi nhận phiên giao dịch ngập tràn sắc xanh khi cả ba chỉ số chủ chốt đều đồng loạt tăng điểm thuyết phục. Đóng vai trò đầu tàu dẫn dắt đà tăng, Dow Jones bứt phá mạnh mẽ khi cộng thêm 517,80 điểm, tương đương mức tăng 0,98%, để đóng cửa phiên tại mốc 53.277,01 điểm. Cùng chung diễn biến hừng hời, chỉ số S&P 500 duy trì đà đi lên vững chắc khi tiến thêm 33,21 điểm, tương ứng 0,43%, chốt phiên ở mức 7.674,37 điểm. Chỉ số công nghệ Nasdaq cũng không nằm ngoài xu hướng tích cực khi ghi nhận mức tăng 113,29 điểm, tương đương 0,43%, qua đó vượt lên mốc 26.180,46 điểm. Dòng tiền lan tỏa đồng đều đã tạo nên tâm lý đầy lạc quan cho thị trường. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường dầu mỏ thế giới trải qua phiên giao dịch giằng co trong biên độ hẹp, chịu áp lực đan xen từ biến động nguồn cung và triển vọng kinh tế toàn cầu. Giá dầu WTI dao động quanh mức 86,13 USD/thùng, ghi nhận mức điều chỉnh giảm nhẹ khi áp lực chốt lời ngắn hạn xuất hiện tại các vùng cân kỹ thuật quan trọng. Song song đó, hợp đồng tương lai dầu Brent ngọt nhẹ neo ở mức 91,66 USD/thùng, duy trì trạng thái thận trọng trước những số liệu dự trữ năng lượng định kỳ. Dù các rủi ro địa chính trị vẫn đóng vai trò là bệ đỡ trợ lực cho giá năng lượng, tâm lý thị trường nhìn chung vẫn chịu sức ép từ lo ngại nhu cầu tiêu thụ công nghiệp hạ nhiệt tại các nền kinh tế lớn. Xu hướng đi ngang tích lũy tiếp tục chiếm ưu thế chủ đạo trên thị trường. (Nguồn: VIX tổng hợp)

Thị trường vàng thế giới duy trì đà tăng trưởng ấn tượng khi giá vàng giao ngay neo vững chắc trên mốc 4.620 USD/ounce, tiếp tục củng cố chuỗi tuần tăng điểm nhờ lực cầu trú ẩn an toàn dồi dào. Đà bứt phá của kim loại quý được hỗ trợ mạnh mẽ bởi áp lực suy yếu từ đồng USD cùng những bất ổn tài chính quốc tế. Tại thị trường trong nước, giá vàng miếng SJC cũng theo sát xu hướng tích cực, hiện giao dịch quanh ngưỡng 144,6 triệu đồng/lượng chiều mua vào và 147,6 triệu đồng/lượng chiều bán ra. Mặt bằng giá vàng nhẫn trơn 9999 duy trì trạng thái sôi động, tiệm cận mốc 148 triệu đồng/lượng. Tâm lý nhà đầu tư nhìn chung vẫn giữ sự lạc quan lớn, kỳ vọng giá vàng tiếp tục duy trì mặt bằng cao. (Nguồn: VIX tổng hợp)

CHỈ SỐ	ĐIỂM	+/-	+/- (%)
Dow Jones	53277.01	517.80	0.98
S&P 500	7674.37	33.21	0.43
Nasdaq	26180.46	113.29	0.43
FTSE100	10816.56	68.40	0.64
Euro Stoxx 50	6462.22	40.16	0.63
DAX	26136.56	153.52	0.59
Nikkei 225	66194.00	177.64	0.27
Shanghai	3905.20	1.48	0.04
KOSPI	6912.95	60.37	0.88

TIN TRONG NƯỚC

NHNN tiếp tục hút ròng hơn 7.800 tỷ, lãi suất liên ngân hàng giảm mạnh: Trong tuần từ 17/8 đến 21/8, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục hút ròng 7.839 tỷ đồng qua kênh thị trường mở, đánh dấu tuần hút ròng thứ hai liên tiếp. Động thái này phản ánh thanh khoản hệ thống ngân hàng đang rất dồi dào, khiến lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn ngắn hạ nhiệt sâu. Cụ thể, lãi suất qua đêm giảm mạnh từ 5,77%/năm xuống 3,01%/năm và kỳ hạn 1 tuần giảm từ 5,04%/năm về 3,73%/năm. Thị trường ngoại hối duy trì ổn định nhờ nguồn cung ngoại tệ dồi dào. Dù vậy, áp lực vốn trung và dài hạn vẫn hiện hữu do tăng trưởng tín dụng tiếp tục vượt tốc độ huy động. Để tháo gỡ khó khăn, NHNN đã nâng tỷ lệ tiền gửi Kho bạc Nhà nước tính vào LDR lên 50%, giúp các ngân hàng có thêm dư địa mở rộng tín dụng. (Nguồn: vietnambiz.vn)

Giảm thuế 30%: Phản ứng chính sách kịp thời và đúng hướng: Quốc hội đang thảo luận dự thảo Nghị quyết giảm 30% thuế TNCN và TNDN cho giai đoạn 2026–2027 nhằm hỗ trợ các hộ kinh doanh cùng doanh nghiệp nhỏ vượt khó, duy trì và mở rộng sản xuất. Các đại biểu đánh giá đây là phản ứng chính sách kịp thời nhưng đề nghị đơn giản hóa thủ tục hành chính, đồng thời xây dựng cơ chế chuyển tiếp quanh ngưỡng doanh thu 10 tỷ đồng để tránh tạo động cơ "không chịu lớn" hoặc phân tách nhằm trục lợi. Giải trình tại phiên họp, Bộ trưởng Bộ Tài chính Ngô Văn Tuấn cho biết ngưỡng 10 tỷ đồng đã bao phủ tới 99,98% hộ kinh doanh và 81,11% doanh nghiệp. Mức giảm này tương đương tiết kiệm 4–5 triệu đồng/tháng, tạo thêm nguồn lực tái đầu tư và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững. (Nguồn: thoibaotaichinhvietnam.vn)

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Danh mục theo dõi trung hạn

STT	Mã	Ngành	Chỉ số cơ bản						Chỉ số định giá				Giá thị trường (24/8/26)
			% LNST	% LNST	Biên lợi	Biên lợi	ROE Chỉ số	ROA Chỉ số	Book Value	EPS	P/B	P/E	
			Q1/26 (YoY)	Q2/26 (YoY)	lợi nhuận ròng Q1/26	lợi nhuận ròng Q2/26	(TTM) Năm: 2025 (TTM)	(TTM) Năm: 2026 (TTM)					
1	ACB	Ngân hàng	10.6%	-38.7%	51.1%	33.9%	17.6%	1.7%	18,401	3,042	1.23	7.4	22,550
2	ANV	Thủy sản	915.5%	4610.8%	14.2%	11.9%	31.6%	18.7%	13,226	3,748	1.30	4.6	17,250
3	BFC	Phân bón	14.0%	-29.9%	3.6%	2.8%	19.3%	8.6%	29,657	7,003	1.63	6.9	48,300
4	BID	Ngân hàng	16.7%	45.3%	28.8%	38.2%	18.8%	1.0%	24,726	4,342	1.50	8.5	37,100
5	BMP	VLXD	21.0%	13.2%	22.9%	20.3%	44.0%	37.4%	35,151	15,010	4.15	9.7	145,700
6	BSR	Dầu khí	175.1%	3739.7%	2.6%	8.1%	8.9%	6.0%	12,079	1,036	2.28	26.6	27,550
7	CTD	Xây dựng	217.2%	117.8%	4.0%	2.3%	8.6%	2.5%	90,563	7,540	0.70	8.4	63,000
8	CTG	Ngân hàng	63.9%	12.3%	37.8%	47.4%	21.1%	1.3%	23,129	4,488	1.38	7.1	31,900
9	CTR	Xây dựng	15.5%	8.8%	4.3%	4.1%	30.5%	7.8%	18,086	5,242	4.24	14.6	76,600
10	DCM	Phân bón	171.9%	16.6%	11.0%	10.3%	18.7%	11.7%	20,390	3,706	1.55	8.5	31,600
11	DGW	Bán lẻ	39.2%	10.3%	2.3%	2.0%	16.9%	5.5%	15,690	2,508	2.71	16.9	42,450
12	DHA	Khai thác đá	111.3%	146.3%	32.8%	18.4%	24.0%	21.7%	32,319	7,258	1.64	7.3	52,900
13	FOX	Viễn thông	26.2%	22.8%	18.4%	17.3%	31.2%	13.7%	15,202	4,719	4.23	13.6	64,300
14	FPT	Phần mềm	17.1%	19.5%	16.9%	14.8%	23.6%	11.7%	25,683	6,590	2.80	10.9	71,800
15	GAS	Dầu khí	1.3%	-32.4%	7.3%	3.2%	17.7%	13.0%	28,038	4,796	3.08	18.0	86,400
16	GEG	Điện	267.5%	676.3%	11.9%	16.3%	11.5%	4.6%	15,665	2,282	0.80	5.5	12,600
17	GMD	Dịch vụ	-3.6%	76.4%	27.7%	40.9%	11.7%	8.9%	34,842	5,162	2.24	15.09	77,900
18	HAG	Nông nghiệp	23.1%	345.5%	22.8%	50.7%	18.1%	8.6%	11,191	1,762	1.26	8.03	14,150
19	HDG	Bất động sản	85.0%	482.5%	47.2%	42.2%	9.0%	4.9%	22,644	2,570	0.73	6.42	16,500
20	HHV	Xây dựng	23.3%	58.1%	16.7%	16.7%	5.1%	1.5%	24,481	1,364	0.41	7.40	10,100
21	HPG	Thép	32.8%	38.4%	11.0%	8.4%	12.6%	6.4%	17,096	2,021	1.28	10.81	21,850
22	HT1	Xi măng	278.5%	413.6%	4.6%	4.3%	5.5%	3.5%	13,336	718	0.96	17.90	12,850
23	KBC	Bất động sản	54.8%	2477.5%	23.2%	40.3%	9.1%	3.8%	28,399	2,365	0.96	11.57	27,350
24	KDH	Bất động sản	692.5%	101.7%	47.9%	43.7%	5.2%	3.2%	18,865	1,456	0.96	12.43	18,100
25	LCG	Xây dựng	9.6%	130.2%	7.1%	4.7%	5.7%	2.2%	13,112	723	0.55	9.92	7,170
26	MCH	Thực phẩm	-18.9%	-11.1%	22.6%	22.7%	44.5%	21.6%	17,480	6,336	7.99	22.05	139,700
27	MML	Thực Phẩm	419.5%	79.6%	4.3%	6.3%	11.6%	5.0%	15,282	1,819	1.86	15.67	28,500
28	MSH	Hàng May mặc	54.2%	17.4%	12.2%	14.6%	28.7%	13.3%	19,626	5,962	1.55	5.10	30,400
29	MSN	Thực phẩm	43.4%	48.4%	8.8%	9.9%	9.6%	3.0%	29,647	4,448	2.36	15.74	70,000
30	MSR	Khai khoáng	101.5%	207.9%	0.3%	9.3%	0.1%	0.0%	11,076	10	4.01	4324.15	44,400
31	MWG	Bán lẻ	121.4%	144.9%	4.5%	4.9%	23.0%	9.1%	22,575	4,814	3.31	15.52	74,700
32	NAF	Nước trái cây	55.8%	26.3%	7.0%	7.6%	16.5%	6.7%	11,491	2,140	4.19	22.48	48,100
33	NLG	Bất động sản	679.5%	-62.1%	12.5%	29.6%	4.8%	2.5%	30,559	1,951	0.79	12.43	24,250
34	NT2	Điện	383.5%	641.4%	11.1%	21.9%	25.0%	12.6%	16,880	3,926	1.26	5.44	21,350
35	NTP	VLXD	49.9%	-6.3%	16.0%	10.8%	25.1%	14.8%	24,742	5,805	2.07	8.80	51,100
36	PLX	Dầu khí	441.0%	14.2%	0.8%	0.9%	9.2%	3.2%	22,781	2,305	1.70	16.79	38,700
37	POW	Điện	109.2%	585.3%	12.1%	7.9%	6.5%	2.8%	13,307	1,019	1.02	13.34	13,600
38	PVS	Dầu khí	73.3%	73.5%	3.5%	9.9%	11.8%	5.0%	31,694	3,722	1.19	10.16	37,800
39	QNS	Đường	-28.4%	-2.8%	14.2%	22.4%	18.6%	13.6%	28,956	5,231	1.61	8.91	46,600
40	SBT	Đường	-13.0%	-19.2%	3.7%	2.8%	6.7%	2.2%	13,938	866	1.73	27.83	24,100
41	SHB	Ngân hàng	49.8%	8.3%	40.7%	39.0%	19.1%	1.5%	14,800	2,605	0.81	4.61	12,000
42	SIP	Bất động sản	21.7%	6.3%	17.1%	17.4%	25.3%	5.0%	24,181	6,303	2.08	7.98	50,300
43	STB	Ngân hàng	31.8%	-176.5%	33.0%	-35.8%	10.3%	0.7%	31,756	3,150	2.36	23.81	75,000
44	TCB	Ngân hàng	14.2%	104.1%	46.4%	47.2%	15.4%	2.3%	25,331	3,663	1.25	8.64	31,650
45	TCM	Hàng May mặc	-21.4%	-24.2%	7.1%	5.4%	11.4%	6.7%	21,823	2,419	0.75	6.78	16,400
46	TRC	Cao su	60.4%	-68.8%	49.0%	15.2%	13.1%	11.5%	69,312	8,669	1.18	9.45	81,900
47	VCB	Ngân hàng	5.3%	0.7%	50.0%	45.0%	16.6%	1.6%	27,231	4,213	2.19	14.15	59,600
48	VGI	Hàng May mặc	56.0%	57.7%	7.1%	8.4%	9.1%	4.4%	20,090	2,666	0.58	4.35	11,600
49	VHC	Thủy sản	33.5%	-43.4%	13.1%	9.0%	14.4%	10.6%	44,495	6,465	1.19	8.21	53,100
50	VJC	Hàng không	-43.9%	43618.4%	1.9%	1.7%	10.1%	1.8%	42,005	3,589	2.96	34.63	124,300
51	VNM	Sản phẩm từ sữa	4.5%	31.7%	14.8%	16.6%	26.6%	17.4%	16,499	4,504	3.86	14.14	63,700
52	VPB	Ngân hàng	76.8%	61.1%	36.6%	36.2%	14.6%	2.2%	22,722	3,070	1.15	8.52	26,150
53	VTP	Vận tải	-20.2%	17.3%	1.7%	2.6%	24.1%	5.8%	14,519	3,348	3.77	16.37	54,800

TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG

Cập nhật giá hàng hoá

Chỉ số	Giá	+/- 15 ngày	+/- 30 ngày	+/- Định 1 tháng	+/- Đáy 1 tháng
BTC	78335.19(+4,676)	+14,557	+15,903	0	+15,903
Giá dầu WTI	87.06(+0)	+7	+9	-5	+12
Giá gas châu Âu	65.78(+1)	+8	+13	0	+13
Giá vàng	4607.35(+92)	+552	+606	0	+631
Giá đồng	6.58(+0)	+0	+0	-0	+0
Giá đường	17.6(+0)	+3	+3	0	+3
Giá phân Ure	409(+9)	-11	-7	-43	+26
Giá thép	3061(+27)	+84	+10	-70	+108
Giá quặng sắt (62%Fe)	95.21(+0)	+2	-3	-4	+2
Giá than	131.5(+1)	-1	+3	-3	+4
Giá đậu tương	1225(+4)	+56	+28	-22	+78
Giá ngô	483.75(+5)	+35	+43	0	+47
Giá nhựa Polyvinyl	4687(+23)	+221	+177	-67	+240
Giá cước vận tải khô BDI	2841(+50)	-2	-119	-248	+209
Giá cước vận tải container (Drewry)	4526(0)	+271	-113	-113	+271
DXY	98.8(-0)	-1	-2	-3	0
Giá cao su	231.1(+3)	+7	+16	0	+20
Phốt pho vàng	28179.33(+17)	+550	+1,950	0	+1,950
Ure(Sunsir)	1720(0)	-43	-79	-79	+18
H2SO4	1835(0)	-258	-278	-278	0
HRC(Sunsir)	3298(+4)	+36	+4	-44	+78
Iron Ore (Sunsir)	700.67(-1)	+21	-20	-26	+21
Cao su thiên nhiên (Sunsir)	17600(+125)	+1,167	+750	0	+1,208
PVC(Sunsir)	4447(-35)	+55	+7	-138	+72
Rebar	3054.5(+11)	+52	-31	-43	+52
Cautic soda	639(0)	-2	-4	-4	0

Khuyến cáo sử dụng

Báo cáo phân tích được lập và phát hành bởi Công ty cổ phần Chứng khoán VIX ("VIX"). Báo cáo này không nhằm phát hành rộng rãi ra công chúng và chỉ mang tính chất cung cấp thông tin cho một số đối tượng nhất định, cũng như không được phép sao chép hoặc phân phối lại cho bất kỳ bên thứ ba nào khác. Tất cả những cá nhân, tổ chức nắm giữ báo cáo này đều phải tuân thủ những điều trên.

Báo cáo này không phải là một lời kêu gọi, đề nghị, mời chào mua hoặc bán bất kỳ mã chứng khoán nào. Các thông tin trong báo cáo nghiên cứu được chuẩn bị từ các thông tin công bố công khai, dữ liệu phát triển nội bộ và các nguồn khác được cho là đáng tin cậy, nhưng chưa được kiểm chứng độc lập bởi VIX và VIX sẽ không đại diện hoặc đảm bảo đối với tính chính xác, đúng đắn và đầy đủ của những thông tin này.

Toàn bộ những đánh giá, quan điểm và khuyến nghị đưa ra trong báo cáo có thể được thay đổi mà không báo trước. VIX không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi hoặc bổ sung bản báo cáo cũng như không có nghĩa vụ thông báo cho tổ chức, cá nhân nhận được bản báo cáo này trong trường hợp các đánh giá, quan điểm hay khuyến nghị được đưa ra có sự thay đổi hoặc trở nên không còn chính xác.

Các mã chứng khoán trong bản báo cáo có thể không phù hợp với tất cả các nhà đầu tư, và nội dung của bản báo cáo không đề cập đến các nhu cầu đầu tư, mục tiêu và điều kiện tài chính của bất kỳ nhà đầu tư cụ thể nào. Trước khi thực hiện đầu tư bất kỳ mã chứng khoán nào nêu trong báo cáo này, nhà đầu tư nên liên hệ với những chuyên gia tư vấn đầu tư của họ để thảo luận về trường hợp cụ thể của mình.